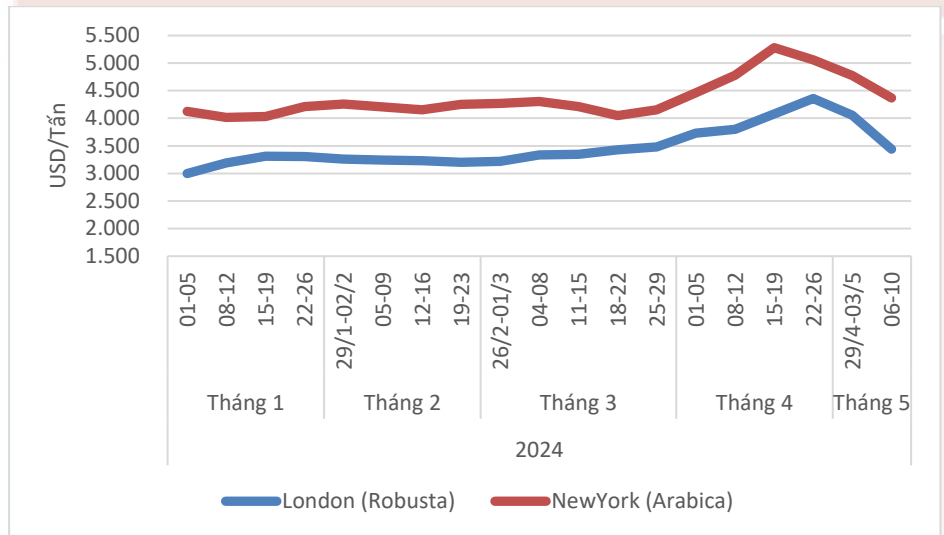




ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 7/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 3.442 USD/tấn, giảm 15,1% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 7/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 4.368 USD/tấn, giảm 8,5% so với tuần trước.
- ❖ Theo Tổ chức cà phê thế giới (ICO), tháng 3/2024, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt gần 13 triệu bao (loại 60kg/bao) tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước.
- ❖ Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng cà phê của Ấn Độ trong niên vụ 2024/2025 đạt 5,9 triệu bao, giảm 1,4% so với niên vụ trước.
- ❖ Nestlé dự kiến sẽ đầu tư khoảng 196,5 triệu USD tại Brazil trong vòng hai năm tới để mở rộng khả năng sản xuất và bán hàng.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 06 đến 10/05/2024, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 07/2024 tại thị trường London đạt 3.442 USD/tấn, giảm 15,1% so với tuần trước nhưng tăng 34,5% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.541 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.378 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 7/2024 bình quân đạt 4.368 USD/tấn, giảm 8,5% so với mức giá tuần trước, nhưng tăng 13,7% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.417 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.303 USD/tấn. [1]

Theo Chủ tịch Hiệp hội Cà phê- Ca cao Việt Nam, giá cà phê thế giới giảm do: (1) hiện tượng El Nino gây khô hạn, làm tăng nguy cơ mất mùa tại các nước sản xuất chính như Brazil và Việt Nam cơ bản đã kết thúc; (2) nguồn cung cà phê thế giới được cải thiện do Brazil vào vụ thu hoạch mới; (3) các nhà đầu cơ trên sàn giao dịch bán ra mạnh mẽ; [2]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Tình hình xuất khẩu cà phê thế giới

Theo Tổ chức cà phê thế giới (ICO), tháng 3/2024, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt gần 13 triệu bao (loại 60kg/bao) tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu niên vụ 2023/2024 (từ tháng 10/2023 đến tháng 3/2024), khối lượng cà phê xuất khẩu đạt 69,2 triệu bao, tăng 10,4% so với cùng kỳ niên vụ 2022/2023.[3]

Về chủng loại, tháng 3/2024 xuất khẩu cà phê Arabica đạt 7,4 triệu bao, chiếm 57,3% tổng giá trị xuất khẩu, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng xuất khẩu cà phê Robusta đạt 5,5 triệu bao, chiếm 42,75%, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. [3]

Ấn Độ

Theo USDA, sản lượng cà phê của Ấn Độ trong niên vụ 2024/2025 (từ tháng 10/2024 đến tháng 9/2025) đạt 5,9 triệu bao, giảm 1,4% so với niên vụ trước. Trong đó, sản lượng cà phê Arabica đạt 1,4 triệu bao và sản lượng cà phê Robusta đạt 4,5 triệu bao. Sản lượng cà phê của Ấn Độ giảm do tình trạng thiếu mưa dẫn đến khô hạn kể từ sau tháng 2/2024.[4]

Về năng suất, USDA dự báo năng suất cà phê Arabica của Ấn Độ trong niên vụ 2024/2025 đạt 402 kg/ha giảm 3% so với niên vụ trước. Năng suất cà phê Robusta ước đạt 1.230 kg/ha, giảm 2%.[4]

Về xuất khẩu, USDA dự báo xuất khẩu cà phê của Ấn Độ trong niên vụ 2024/2025 đạt 4,2 triệu bao, chủ yếu là cà phê Robusta, giảm 1,18% so với cùng kỳ niên vụ trước. [4]

Về tiêu thụ nội địa, USDA ước tính khối lượng tiêu thụ cà phê tại Ấn Độ trong niên vụ 2024/2025 đạt 1,3 triệu bao, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do tiêu dùng cà phê hòa tan thông qua các kênh bán lẻ và thương mại điện tử tăng tại Ấn Độ. Ước tính, khối lượng tiêu thụ cà phê hòa tan trong niên vụ 2024/2025 đạt 920 nghìn bao, tăng 2,2% so với cùng kỳ niên vụ trước.[4]

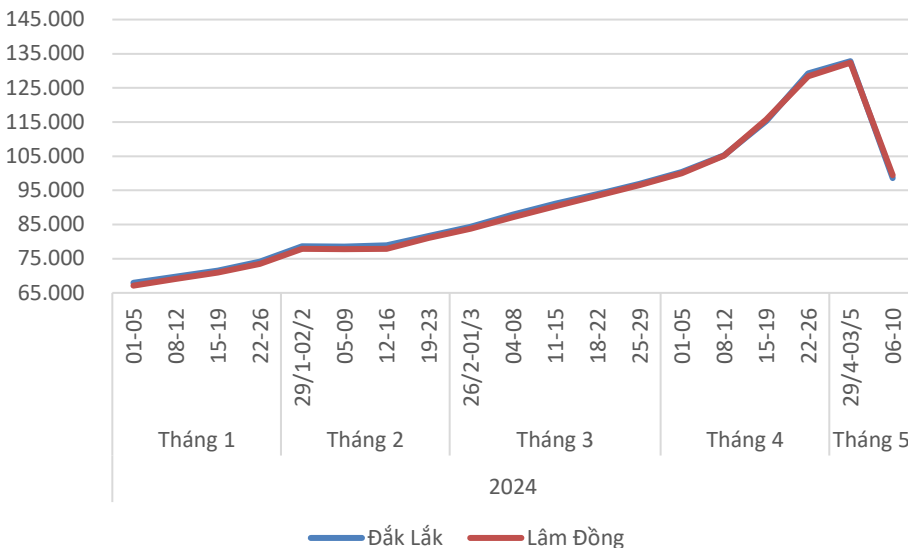
Nestlé đầu tư mở rộng sản xuất và bán hàng tại Brazil.

Theo Reuters, tập đoàn thực phẩm và đồ uống Nestlé (Thụy Sĩ) dự kiến sẽ đầu tư khoảng 196,5 triệu USD tại Brazil trong vòng hai năm tới để mở rộng khả năng sản xuất và bán hàng. Theo CEO của Nestlé, tiêu thụ cà phê bên ngoài (Out-of-home Consumption) tại Brazil đang tăng và có nhiều cơ hội thu hút người tiêu dùng trẻ tuổi là nhóm sẵn lòng chi nhiều tiền hơn cho cà phê cao cấp. Kế hoạch đầu tư sẽ tập trung vào việc phát triển bán hàng B2B, và Nestlé kỳ vọng sẽ tăng gấp đôi quy mô máy pha cà phê thương mại lên 44.000 vào năm 2028.[5]

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên giảm sốc trong tuần. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 99.433VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 98.600 VNĐ/kg.
- ❖ Theo Tổng cục Hải quan, Quý I/2024, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 587,82 nghìn tấn, trị giá 1,92 tỷ USD, tăng 58,6% về lượng và tăng 73% về giá trị so với Quý IV/2023.
- ❖ Quý I/2024, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang châu Âu và châu Á tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, tăng lần lượt là 47,63% và 34,28%.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê tại Tây Nguyên giảm mạnh trong tuần từ 06/05 đến 10/05/2024.

Trong tuần từ 06/05 đến 10/05/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên giảm sốc, giảm hơn 30.000 VNĐ/kg so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 99.433 VNĐ/kg, giảm 33.380 VNĐ/kg, tương ứng giảm 25,13% so với tuần trước, nhưng tăng 84,91% so với cùng kỳ năm 2023. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 98.600 VNĐ/kg, giảm 33.780 VNĐ/kg, tương đương giảm 25,52% so với tuần trước nhưng tăng 85,27% so với cùng kỳ năm trước. [6]

Theo Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk (Simexco DakLak), giá cà phê trong nước giảm mạnh do nguồn cung cà phê thế giới được cải thiện khi Brazil vào vụ thu hoạch mới, khách hàng chuyển sang mua cà phê của các nguồn cung khác dẫn tới nhu cầu cà phê Việt Nam giảm.[7]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng Quý I/2024.

Theo Tổng cục Hải quan, Quý I/2024, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 587,82 nghìn tấn, trị giá 1,92 tỷ USD, tăng 58,6% về lượng và tăng 73% về giá trị so với Quý IV/2023; so với Quý I/2023 tăng 6,3% về lượng và tăng 56,9% về giá trị.[8]

Về thị trường xuất khẩu, trong Quý I/2024, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang châu Âu và châu Á tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, giá trị xuất khẩu cà phê Châu Âu chiếm 48,34% tổng giá trị xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong Quý I/2024, tăng 47,63% so với cùng kỳ năm trước. Thị trường Châu Á chiếm 37,81%, tăng 34,28% so với Quý I/2023.[8]

Về chủng loại xuất khẩu, cà phê Robusta là loại cà phê chiếm tỷ trọng lớn trong Quý I/2024, chiếm 82,81% tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2023. Tỷ trọng xuất khẩu cà phê chế biến đạt 13,76%, giảm 0,67%.[8]

Quảng Trị

Cà phê Cherry (cà phê mít) tại huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị đang vào vụ thu hoạch. Năm 2024, giá cà phê mít giao động từ 12 - 13 nghìn VNĐ/kg quả tươi, cao gấp đôi so với năm 2023. [9]

Tại tỉnh Quảng Trị, cà phê mít chủ yếu được trồng tại huyện Hướng Hóa với tổng diện tích (quy tập trung) khoảng 400 - 500ha. Cà phê mít chủ yếu được trồng để làm bờ bao chắn gió, làm cây che bóng cho vườn cà phê chè, chi phí chăm sóc, bón phân không cao. Theo ông Hồ Quốc Trung, Phó Trưởng phòng NN-PTNT huyện Hướng Hóa, năm 2024, năng suất cà phê mít của huyện dự kiến đạt 17 tấn quả tươi/ha. Thị trường chính của loại cà phê này là Châu Âu, Hàn Quốc và tiêu thụ nội địa. [9]

Hỗ trợ chuyển đổi 2.500ha cà phê canh tác nông - lâm kết hợp.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị phối hợp với Ban quản lý Dự án cây cà phê nông lâm kết hợp (Dự án PFFP) đã tổ chức tham vấn các bên liên quan để triển khai lập bản đồ rừng tự nhiên tại 3 xã Hướng Phùng, Hướng Việt, Hướng Lập (huyện Hướng Hóa). Buổi tham vấn này sẽ cung cấp các thông tin khu vực cần can thiệp phục hồi rừng từ đó lập kế hoạch thực hiện và triển khai dự án.[10]

Dự án PFFP được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt theo quyết định số 1928/UB- UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023. Mục tiêu của dự án là sau

4 năm triển khai sẽ hỗ trợ các hộ nông dân chuyển đổi từ mô hình canh tác cà phê đơn canh sang mô hình nông-lâm kết hợp thông qua việc áp dụng phương pháp trồng thêm cây che bóng đa mục đích.[10]

Dự án đặt mục tiêu tăng trung bình 40% thu nhập cho khoảng 2.000 hộ nông dân tham gia chuyển đổi, tương ứng với diện tích khoảng 2.500ha. Ngoài ra, dự án cũng đề ra mục tiêu hỗ trợ cho các chủ rừng tại 6 xã thuộc huyện Hướng Hóa, nằm trong hành lang đa dạng sinh học kết nối với 2 khu bảo tồn Bắc Hướng Hóa và Đakrông, nhằm mục đích quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tự nhiên. Đặc biệt, dự án tập trung vào những diện tích rừng bị tác động nghiêm trọng bởi biến đổi khí hậu và các hoạt động của con người.[10]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://www.investing.com/>
2. truyenhinhdaknong.vn
3. icocoffee.org
4. landmsmith.com
5. worldcoffeeportal.com
6. Công tác viên giá cà phê khu vực Tây Nguyên
7. vnbusiness.vn
8. Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương
9. Báo Nông nghiệp Việt Nam
10. Báo Nông nghiệp Việt Nam

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	102.500	99.000	97.000	95.500	99.000	98.600	-33.780
Di Linh	102.500	99.000	97.000	95.500	99.000	98.600	-33.780
Lâm Hà	102.500	99.000	97.000	95.500	99.000	98.600	-33.780
Bảo Lộc	102.500	99.000	97.000	95.500	99.000	98.600	-33.780
ĐẮK LẮK	102.933	99.933	97.933	96.433	99.933	99.433	-33.380
Cư M'gar	103.000	100.000	98.000	96.500	100.000	99.500	-33.380
Ea H'leo	102.900	99.900	97.900	96.400	99.900	99.400	-33.380
Buôn Hồ	102.900	99.900	97.900	96.400	99.900	99.400	-33.380
ĐẮK NÔNG	103.450	100.450	98.450	96.650	99.950	99.790	-33.240
Gia Nghĩa	103.500	100.500	98.500	96.700	100.000	99.840	-33.240
Đắk R'lấp	103.400	100.400	98.400	96.600	99.900	99.740	-33.240
GIA LAI	102.000	99.033	97.033	95.433	99.433	98.587	-34.227
Chư Prông	102.000	99.100	97.100	95.500	99.500	98.640	-34.240
Pleiku	102.000	99.000	97.000	95.400	99.400	98.560	-34.220
La Grai	102.000	99.000	97.000	95.400	99.400	98.560	-34.220
KON TUM	102.000	99.000	97.900	95.500	99.500	98.780	-34.040
Đắk Hà	102.000	99.000	97.900	95.500	99.500	98.780	-34.040

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn